Thương mại hàng hải và dấu ấn Phật giáo Phù Nam cổ đại

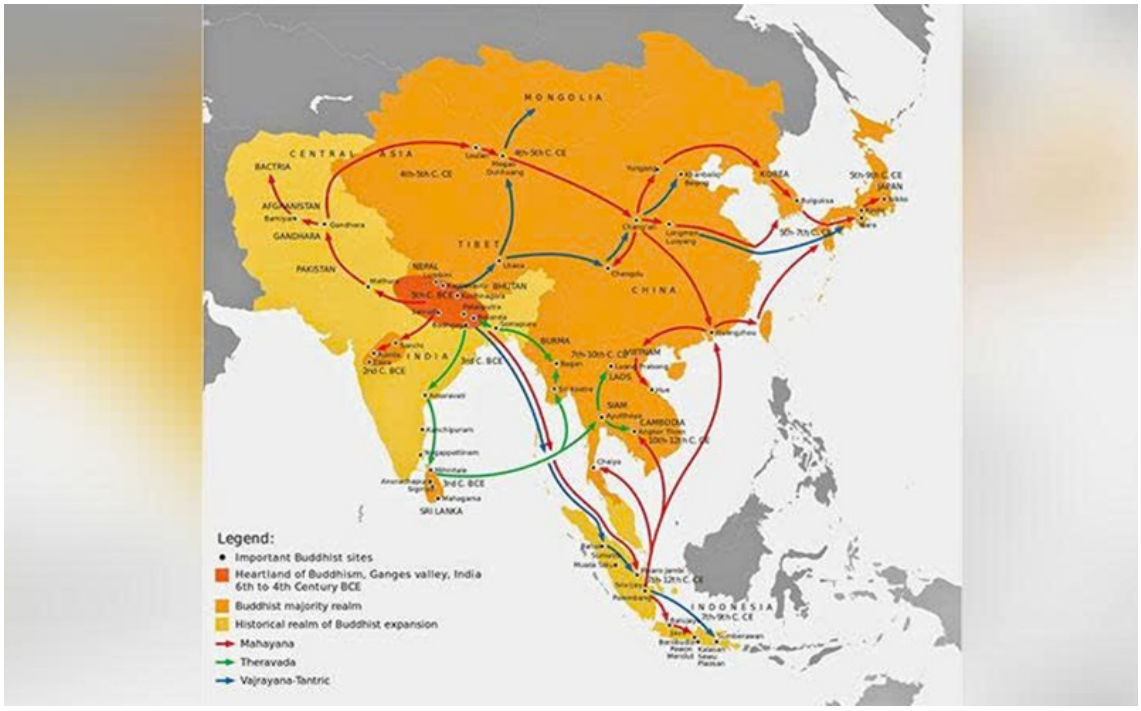
ISSN: 2734-9195 10:30 01/06/2026

Trong bối cảnh đó, các sáng kiến như tổ chức các diễn đàn Phật giáo quốc tế - nơi các bậc học giả và hành giả cùng ngồi lại chia sẻ tri kiến - sẽ đóng vai trò đặc biệt then chốt.

Từng hưng thịnh từ thế kỷ I đến thế kỷ VI, vương quốc Phù Nam cổ đại giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong tiến trình lịch sử của Vương quốc **Phật giáo Campuchia** và toàn vùng Đông Nam Á. Kỷ nguyên này chính là bệ phóng then chốt, đặt những viên gạch đầu tiên cho sự phát triển của khu vực.

Phù Nam, cảng Ốc Eo, trung tâm hàng hải và văn hóa

Về mặt địa lý, tầm ảnh hưởng của Phù Nam lan tỏa rộng khắp lãnh thổ Campuchia và các quốc gia lân cận ngày nay. Nhiều nhà sử học đồng thuận nhìn nhận đây là một quốc gia **Khmer** sơ khai, nền móng vững chắc cho sự trỗi dậy của Đế quốc Khmer hùng mạnh về sau. Minh chứng cho sự phồn thịnh đó là thủ đô Vyadhapura (Angkor Borei ngày nay) tọa lạc tại vùng đồng bằng sông Mê Kông. Nơi đây không chỉ là trung tâm chiến lược về **chính trị**, kinh tế mà còn là thương cảng sầm uất, đầu mối giao lưu văn hóa quốc tế nhộn nhịp thời bấy giờ.



Sự bành trướng của Phật giáo ở châu Á: Phật giáo Đại thừa lần đầu tiên du nhập vào Đế quốc Trung Hoa (triều đại nhà Hán) thông qua Con đường tơ lụa vào thời nhà Quý Sơn. Hai con đường tơ lụa trên bộ và trên biển này liên kết và bổ sung cho nhau, tạo thành cái mà các học giả gọi là "vòng tròn lớn của Phật giáo". (Wikipedia)

Bước sang thế kỷ III, bản đồ thương mại vùng Nam Hải chứng kiến một bước chuyển mình đầy mạnh mẽ. Do những bất ổn gia tăng dọc theo **Con đường Tơ lụa** Trung Á, dòng chảy giao thương đã dịch chuyển rõ rệt sang lộ trình trên biển.

Trong mạng lưới hàng hải sơ khai ấy, Phù Nam nổi lên như một thế lực kiệt xuất với năng lực viễn dương đáng kinh ngạc. Sự vượt trội này được minh chứng qua những chiếc đại hải thuyền kiên cố, sở hữu sức chứa lên đến hàng trăm người. Không chỉ là phương tiện vận chuyển, các con thuyền này chính là huyết mạch kết nối Phù Nam với thế giới bên ngoài. Trên những chuyến hải trình xuyên đại dương, thuyền Phù Nam không chỉ chở theo hàng hóa và các bậc thương nhân, mà còn mang theo cả các sứ thần, nhà học giả cùng những vị Sứ giả Như Lai trên con đường gieo mầm phật pháp.

Yếu tố cốt lõi làm nên sự thịnh vượng của thương mại hàng hải Phù Nam chính là việc làm chủ công nghệ đóng tàu và kỹ thuật định vị tiên tiến.

Theo ghi chép vào thế kỷ III của Khang Thái (康泰) - một vị quan kiêm nhà chép sử nổi tiếng thời Đông Ngô thuộc thời kỳ Tam Quốc (giai đoạn phân liệt đẫm máu trong lịch sử **Trung Hoa**), người Phù Nam đã chế ngự thành công những thách thức từ gió mùa và sự khắc nghiệt của thời tiết. Nền tảng công nghệ vượt

trội này đã tiếp thêm sức mạnh cho các thủy thủ Phù Nam, giúp họ điều khiển tàu thuyền vượt trùng khơi một cách kiêu hãnh, mở ra những chuyến hải trình an toàn và kết nối vạn dặm khơi xa.

Nguồn cầu mạnh mẽ đối với các sản vật Phù Nam, đặc biệt là từ thị trường Trung Hoa, đã trở thành động lực then chốt thúc đẩy giao thương hàng hải phát triển tới đỉnh cao. Tọa lạc tại giao điểm vàng của mạng lưới thương mại quốc tế, thương cảng Óc Eo (O Keo) sầm uất đã vươn mình mạnh mẽ nhờ vị trí chiến lược trên tuyến hải trình kết nối bán đảo Mã Lai, Ấn Độ và Trung Hoa. Hưng thịnh từ thế kỷ I đến thế kỷ VI tại vùng đồng bằng sông Mê Kông, nền văn hóa Óc Eo là tấm gương phản chiếu một đời sống vật chất và tinh thần vô cùng phong phú, hòa quyện tinh hoa từ nhiều nền văn minh lớn. Với tư cách là một đại đô thị thương mại, sự phồn vinh của Óc Eo đã được minh chứng rõ nét qua các phát hiện khảo cổ học giá trị, khẳng định vị thế kinh tế độc tôn và vai trò cầu nối văn hóa xuyên đại dương thời bấy giờ.

Trao đổi các khía cạnh triết học

Vị trí chiến lược của một trung tâm thương mại hàng hải vĩ đại đã đặt Phù Nam tại ngã tư của những dòng chảy văn hóa và kinh tế. Việc tham gia vào Con đường Tơ lụa trên biển không chỉ mở lối cho các giao dịch giao thương đại hải, mà còn khơi thông dòng hải lưu của tri thức, tư tưởng và tín ngưỡng tâm linh. Trên những chuyến viễn dương ấy, các vị Sứ giả Như Lai không chỉ mang trọng trách lan tỏa phật pháp nhiệm mầu, mà còn đóng vai trò như những nhà ngoại giao chính thức, kết nối bang giao giữa các vương quyền và gieo mầm triết lý đạo Phật về lòng từ bi, trí tuệ, hùng lực, tự do cùng tinh thần bình đẳng. Sự hiện diện cao quý của họ trên những con tàu Phù Nam chính là minh chứng sống động cho bản chất gắn kết chặt chẽ của thương mại hàng hải, nơi mỗi cánh buồm không chỉ chở che vật chất, mà còn chuyên chở cả những giá trị văn hóa và trí tuệ vượt thời gian.

Sự qua lại của các vị Sứ giả Như Lai và các bậc học giả giữa những vương quốc cổ đại như Phù Nam, Trung Hoa, Ấn Độ vốn khơi nguồn từ ước vọng chung: hoằng dương chính pháp và gắn kết dòng chảy tri thức, văn hóa xuyên biên giới. Dưới lăng kính triết học, mối duyên giao cảm này minh chứng cho niềm tin sâu sắc vào sứ mệnh lan tỏa Phật âm nhằm khai sáng tâm linh và đánh thức các giá trị đạo đức cao đẹp. Không chỉ truyền trao giáo lý, các bậc cao tăng thạc đức còn là những người gieo mầm tư tưởng triết học, dệt nên bức tranh văn hóa đa sắc màu và giàu nhân văn cho các xã hội đương thời.

Nhìn từ góc độ tâm linh, những chuyến hành trình vạn dặm ấy là biểu hiện sống động của tinh thần vạn vật đồng nhất thể - nơi vạn vật hòa quyện, gắn kết khăng khít và tuệ giác được tin rằng không thuộc về riêng một vùng lãnh thổ nào. Sự hội tụ tư tưởng giữa các nền văn minh đã mở lối cho nhân loại thấu triệt hơn về những chân lý phổ quát mà đạo Phật hằng tán dương. Đối diện với sóng gió khơi xa, các vị Sứ giả Như Lai luôn an nhiên đón nhận tự tính vô thường của thực tại, bởi họ hiểu rằng việc không ngừng học hỏi và sẻ chia tri kiến chính là cốt tủy để đạt đến sự tăng trưởng tâm linh đích thực.

Các vị sứ giả Như Lai - học giả trao đổi văn hóa

Dòng chảy Phật pháp ấy được khơi sâu nhờ bước chân của các bậc hành hương chiêm bái, những người đã bắc nhịp cầu bền vững kết nối Phù Nam với mạng lưới Phật giáo đại đồng. Trong số đó, có tôn giả Qiyu - vị cao tăng Ấn Độ từng lưu dấu hoằng pháp, cùng các bậc đại sư lỗi lạc của Phù Nam như Sanghapāla (Tăng-già-bà-la), một nhà sư Khmer danh tiếng sống vào khoảng thế kỷ V - VI, và cao tăng Mandrasena. Nhận lời mời của các hoàng đế Trung Hoa thời Nam Bắc triều, hai vị Sứ giả Như Lai Sanghapāla và Mandrasena đã tới làm việc tại "Phù Nam quán" (đặt tại Kiến Khang, tức Nam Kinh ngày nay). Tại trung tâm dịch thuật đặc biệt này, các ngài đã dành trọn tâm huyết chuyển dịch các bộ kinh điển Phật giáo từ chữ Phạn sang chữ Hán, để lại một di sản dịch thuật đồ sộ và khẳng định vị thế học thuật đỉnh cao của Phật giáo Phù Nam trong lịch sử khu vực.

Mối lương duyên giữa đạo giáo Trung Hoa và Phật giáo Phù Nam được đánh dấu bằng một cột mốc đặc biệt vào năm 317 Tây lịch. Đạo sĩ Cát Hồng (283–343) – vị triết gia, danh y kiêm nhà giả kim vĩ đại thời Đông Tấn – đã chủ động hợp tác cùng các vị Sứ giả Như Lai tại Phù Nam để nghiên cứu và bào chế linh đơn trường sinh. Bằng cách khai thác nguồn dược liệu bản địa phong phú kết hợp với kỹ nghệ luyện chu sa (thủy ngân sunfua) tinh diệu, sự kết hợp này đã đặt những viên gạch đầu tiên cho dòng chảy y học cổ truyền trong khu vực. Sức sống của tri thức y học ấy vẫn duy trì bền bỉ qua nhiều thế kỷ, mà minh chứng sinh động nhất chính là hệ thống y viện Phật giáo tại kinh thành Angkor, được tạo dựng dưới triều đại hưng thịnh của Vua Jayavarman VII vào cuối thế kỷ XII.

Tiếp nối dòng chảy giao lưu văn hóa ấy, vào thế kỷ VII, đại sư Na Đề (Punyodaya) nổi lên như một nhân vật kiệt xuất. Ngài là bậc cao tăng có công lao to lớn trong việc truyền bá Phật giáo Kim Cương thừa (Mật tông) thời nhà Đường, từng lưu dấu hoằng pháp tại cả Trung Hoa và Campuchia. Trong khoảng thời gian từ năm 656 đến 663 Tây lịch, vì ngưỡng mộ danh tiếng và khao khát tiếp thu kho tàng thảo dược học từ các bậc thầy thuốc Phù Nam tài ba, ngài đã

hai lần thực hiện cuộc hành hương vượt ngàn trùng khơi từ Trung Hoa tìm đến vương quốc này. Những cuộc gặp gỡ lịch sử ấy là minh chứng rõ nét cho thấy thương mại hàng hải không chỉ mở lối cho giao thương, mà còn là cầu nối xuyên biên giới, gắn kết những tâm hồn vĩ đại trên hành trình theo đuổi trí tuệ và tinh hoa y học nhân loại.

Chính từ những trang thư tịch cổ phương Bắc này, mối liên kết kiên cố giữa các vương quốc châu Á thời cổ đại đã hiện lên một cách đầy sống động. Sự vận hành của nền ngoại giao Phật giáo - hòa quyện nhịp nhàng giữa bang giao chính thức của vương quyền và giao lưu nhân dân qua bóng dáng từ sớm của các vị Sứ giả Như Lai - đã dệt nên một sợi dây gắn kết tinh tế giữa ba quốc gia Trung Hoa, Ấn Độ và Phù Nam. Được tôn kính như những người chuyên chở cả ánh sáng tâm linh lẫn sứ mệnh kết nối hòa bình, các vị Sứ giả Như Lai đã đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy dòng chảy văn hóa, đồng thời đặt nền móng định hình cho các mối quan hệ ngoại giao đa phương trong lịch sử khu vực.

Hành trình trao đổi kinh điển Phật giáo giữa Trung Hoa và Phù Nam không hề đứt gãy theo thời gian, mà tiếp tục được duy trì và tiếp nối bền bỉ dưới thời vương quốc Chân Lạp kế thừa sau đó. Thư tịch cổ Trung Hoa đã ghi nhận những chuyến hải trình chuyên chở kinh sách Phật giáo dâng tặng lên triều đình phương Bắc. Ngược lại, suốt từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIII Tây lịch, các bộ kinh văn cao sâu của cả Phật giáo lẫn Đạo giáo cũng liên tục được trao truyền tới vương quốc Chân Lạp. Sự trao đổi song phương ấy không chỉ làm phong phú thêm kho tàng tri thức của hai nền văn minh, mà còn là minh chứng cho một kỷ nguyên giao lưu tư tưởng học thuật vô cùng sống động và sâu sắc.

Di sản của nền ngoại giao Phật giáo

Tựu trung lại, ngoại giao Phật giáo đã đóng vai trò quyết định trong việc định hình các xung lực văn hóa giữa Trung Hoa và Phù Nam thời cổ đại. Những cuộc trao đổi tư tưởng sâu sắc, các công trình dịch thuật vĩ đại cùng việc thiết lập mối bang giao thông qua bước chân của các vị Sứ giả Như Lai và các vị hành hương đã để lại một di sản trường tồn, tiếp tục soi sáng con đường phát triển của các quốc gia kế thừa trong khu vực. Phù Nam - với tư cách là một cường quốc hàng hải kiêu hãnh nơi hạ lưu sông Mê Kông - chính là minh chứng sống động cho tinh thần vạn vật đồng nhất thể giữa các nền văn minh, khẳng định tác động sâu xa của nền ngoại giao Phật giáo đối với tiến trình lịch sử Đông Nam Á. Mối duyên giữa Trung Hoa và Phù Nam cổ đại trong kỷ nguyên ấy là một bức tranh đa diện, sâu sắc, hòa quyện chặt chẽ giữa ngoại giao, văn hóa và kinh tế, để lại những dấu ấn không thể phai mờ trong lòng mạch lịch sử và văn

hóa của cả hai dân tộc.

Việc khơi dậy các hoạt động giao lưu Phật giáo cổ đại dọc theo Con đường Tơ lụa mới đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về một tầm nhìn mới cho nền ngoại giao Phật giáo. Tiến trình này đòi hỏi việc mở rộng không gian đối thoại, tăng cường sự thấu hiểu thông qua các kênh ngoại giao, đồng thời khuyến khích sự trao đổi tư tưởng để thắt chặt hơn nữa các mối liên kết văn hóa.

Trong bối cảnh đó, các sáng kiến như tổ chức các diễn đàn Phật giáo quốc tế - nơi các bậc học giả và hành giả cùng ngồi lại chia sẻ tri kiến - sẽ đóng vai trò đặc biệt then chốt. Song song với đó, việc thúc đẩy sự hiện diện của các nhà ngoại giao Phật giáo chuyên trách giao lưu và đối thoại văn hóa sẽ là nhịp cầu khơi thông các mối kết nối chiều sâu giữa các quốc gia. Bằng cách soi chiếu các nguyên lý Phật giáo về lòng từ bi và sự tôn trọng lẫn nhau vào đời sống quốc tế, những nỗ lực ngoại giao này không chỉ khôi phục các truyền thống văn hóa, trí tuệ lâu đời, mà còn kiến tạo một chiếc cầu nối hài hòa, gắn kết các xã hội đa dạng trong dòng chảy đương đại của Con đường Tơ lụa.

Đôi nét về tác giả

Giáo sư, Tiến sĩ Chhem Kieth Rethy là một chính khách, nhà ngoại giao khoa học kiêm học giả ở Vương quốc Phật giáo Campuchia. Trên cương vị Bộ trưởng Đặc trách bên cạnh Thủ tướng Chính phủ, ông đồng thời đảm nhiệm nhiều trọng trách cấp cao trong Chính phủ Hoàng gia Campuchia, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ECOSOCC), và từng giữ chức Quốc vụ khanh Bộ Công nghiệp, Khoa học, Công nghệ và Đổi mới. Bên cạnh sự nghiệp chính trị, ông còn là Giáo sư Ưu tú ngành Trí tuệ Nhân tạo và Nhân văn tại Trường Đại học CamTech. Những công trình nghiên cứu học thuật sâu sắc của ông đã trở thành nhịp cầu kết nối diệu kỳ giữa trí tuệ nhân tạo, khoa học nhân văn, triết học công nghệ, đạo đức học cùng nền quản trị toàn cầu.

Ở góc độ học thuật, Giáo sư trực tiếp giảng dạy môn Nhập môn Khoa học Nhân văn bậc đại học, đồng thời là người định hướng cho các nghiên cứu sinh Tiến sỹ trong các lĩnh vực quản trị và quản lý công nghệ, cùng trí tuệ nhân tạo (AI). Hướng nghiên cứu của Giáo sư tập trung sâu sắc vào năng lực lãnh đạo đạo đức, đổi mới sáng tạo có trách nhiệm và hệ thống quản trị AI toàn cầu. Trên cương vị người chèo lái Trung tâm Đạo đức AI Phật giáo, Giáo sư đã tiên phong thúc đẩy các nghiên cứu về phương pháp tiếp cận AI dựa trên nền tảng lòng từ bi, từ đó khơi nguồn cho những cuộc đối thoại liên ngành đầy giá trị về mối giao thoa giữa đạo đức và công nghệ đương đại.

Trước khi cống hiến cho nền quản trị công nghệ và học thuật nước nhà, ông từng có thời gian dài giảng dạy với tư cách Giáo sư ngành Chẩn đoán hình ảnh tại các đại học danh tiếng thế giới như Đại học McGill, Đại học Western (Canada) và Đại học Quốc gia Singapore (NUS). Bên cạnh sự nghiệp giáo dục, ông còn khẳng định uy tín quốc tế trong vai trò một nhà ngoại giao cấp cao của Liên Hợp Quốc, đồng thời từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Văn phòng Sức khỏe Con người tại Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA).

Đặc biệt, ông đã vinh dự được trao tặng Giải thưởng Hòa bình Tưởng niệm Tiến sĩ Nagai tại Nhật Bản vào năm 2025, một sự ghi nhận cao quý cho những cống hiến không ngừng nghỉ vì cuộc sống con người. Bên cạnh đó, ông còn là Viện sĩ danh giá của Viện Hàn lâm Kỹ thuật và Công nghệ Thế giới các nước đang phát triển (AETDEW), khẳng định vị thế và tầm ảnh hưởng sâu rộng của một trí thức tầm cỡ quốc tế.

Tựu trung lại, sự nghiệp của ông là một biểu tượng của sự kết hợp hài hòa giữa y học, giáo dục, lịch sử, ngoại giao khoa học và đạo đức học AI. Những nỗ lực bền bỉ ấy đã đóng góp những giá trị to lớn vào kho tàng nghiên cứu liên ngành toàn cầu, đồng thời định hình nên các hoạt động hoạch định chính sách mang tầm vóc quốc tế.

Tác giả: **Giáo sư Tiến sỹ Chhem Kieth Rethy/**Việt dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: https://www.khmertimeskh.com/501419199/buddhist-diplomacy-and-maritime-trade-in-ancient-funan-and-china/